HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 45/2026/NQ-HĐND	*Tây Ninh, ngày 30 tháng 6 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT
Quy định mức hỗ trợ đối với viên chức, người lao động tại Trung tâm Công tác xã hội và Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2026 – 2030

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Xét Tờ trình số 2892/TTr-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đối với viên chức, người lao động tại Trung tâm Công tác xã hội và Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2026 - 2030; Báo cáo thẩm tra số 753/BC-HĐND ngày 29 tháng 6 năm 2026 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đối với viên chức, người lao động tại Trung tâm Công tác xã hội và Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2026 - 2030.

Điều 1. Quy định mức hỗ trợ đối với viên chức, người lao động tại Trung tâm Công tác xã hội và Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh Tây Ninh (gọi tắt là Trung tâm) giai đoạn 2026 - 2030, cụ thể như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ đối với viên chức, người lao động đang làm việc tại Trung tâm Công tác xã hội và Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2026 - 2030.

2. Đối tượng áp dụng

a) Viên chức, người lao động tiếp xúc trực tiếp và thường xuyên với đối tượng bảo trợ xã hội tại Trung tâm, gồm: Nhân viên chăm sóc, nhân viên y tế, nhân viên hướng dẫn nghề, nhân viên cấp dưỡng.

b) Viên chức, người lao động làm việc tại Trung tâm còn lại.

3. Mức hỗ trợ

a) Đối tượng tại điểm a khoản 2 Điều này được hỗ trợ 3.000.000 đồng/người/tháng.

b) Đối tượng tại điểm b khoản 2 Điều này được hỗ trợ 2.000.000 đồng/người/tháng.

4. Kinh phí thực hiện: Từ nguồn ngân sách tỉnh.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh tuyên truyền và tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 10 tháng 7 năm 2026.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI, Kỳ họp thứ 4 (kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 30 tháng 6 năm 2026./.

Nơi nhận:
- UBTV Quốc hội, Chính phủ (b/c);
- Văn phòng Quốc hội; Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban công tác đại biểu - Quốc hội;
- Các Bộ: Tư pháp, Y tế;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành PL-Bộ Tư pháp;
- Vụ pháp chế - Bộ Y tế;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh (b/c);
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, UBMTTQ tỉnh;
- Thủ trưởng các sở, ngành, đoàn thể tỉnh;
- VP. Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh; VP. UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các xã, phường;
- Trang thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- TT. Công báo - Tin học (Văn phòng UBND tỉnh);
- Lưu: VT (TĐ).

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Nguyễn Mạnh Hùng